



Working Paper 2023.1.4.12
- Vol 1, No 4

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TỪ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EU (EVFTA) ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG EU CỦA VIỆT NAM

Bùi Hồng Giang¹, Nguyễn Huyền Trang, Trần Vũ Trà My, Mai Hồng Ngọc, Nguyễn Thanh Hải

Sinh viên K60 – Kinh tế đối ngoại - Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Đỗ Tường Khanh

Sinh viên K58 – Luật thương mại quốc tế - Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Nhờ mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu đã khiến cho tiềm năng phát triển thương mại giữa hai bên rất khả quan. Hiệp định thương mại tự do song phương đã phần nào thúc đẩy hơn nữa quan hệ chính trị, kinh tế... giữa hai bên. Đặc biệt, rất nhiều mặt hàng đã hưởng lợi nhờ hiệp định EVFTA, trong đó không thể không kể đến mặt hàng nông sản. Kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang các nước EU đã có khởi sắc rõ rệt sau khi hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực vào ngày 01/8/2020. Tuy nhiên, dựa trên những thực tại của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, hoạt động xuất khẩu nông sản sang EU vẫn đang còn gặp phải nhiều thách thức. Vì vậy, nhóm tác giả muốn cung cấp bài viết nhằm nhận định được rõ các cơ hội, thách thức cũng như các giải pháp giúp nâng cao khả năng xuất khẩu mặt hàng nông sản để đáp ứng kỳ vọng từ hiệp định EVFTA.

Từ khóa: Xuất khẩu nông sản sang EU, Thị trường EU, Hiệp định EVFTA

¹ Tác giả liên hệ, Email : k60.2114110081@ftu.edu.vn

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FROM FREE TRADE AGREEMENT VIETNAM - EU (EVFTA) FOR VIETNAM'S EXPORT OF AGRICULTURAL PRODUCTS TO THE EU

Abstract

Thanks to the diplomatic relationship between Vietnam and the European Union, the potential for trade development between the two sides is very positive. The bilateral free trade agreement has had parts to further promote political and economic relations between the two sides. The EVFTA deal has benefited numerous products, particularly agricultural items. The tax on agricultural exports of Vietnam to EU countries has been clearly started after the EVFTA agreement officially took effect on August 1, 2020. However, based on the actual foundations of the world economy and Vietnam, the export of agricultural products to the EU is still facing many challenges. Therefore, the authors would like to provide the article with assumptions that are well aware of opportunities, techniques as well as solutions to help improve the exportability of agricultural products to meet expectations from the EVFTA agreement.

Keywords: Export of agricultural products to the EU, EU market, EVFTA Agreement

1. Khái quát về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)

1.1. Sự hình thành EVFTA

Hiệp định EVFTA là FTA đầu tiên của Việt Nam và EU, với phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao. Không chỉ có vậy, mức độ cam kết của Việt Nam hay cam kết mà một đối tác EU dành cho Việt Nam cũng được đánh giá là cao hơn so với các hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết.

EU là một trong những đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam, với kim ngạch hai chiều năm 2019 đạt 56,4 tỷ USD, trong đó xuất khẩu từ Việt Nam sang EU đạt 41,5 tỷ USD, nhập khẩu từ EU đạt 14,9 tỷ USD. Đặc điểm nổi bật trong cơ cấu xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU là tính bổ sung lẫn nhau rất lớn, ít mang tính cạnh tranh đối đầu trực tiếp do thế mạnh và đặc tính hàng hóa xuất khẩu của hai bên khác nhau.

Do đó, việc ký kết phương thức FTA sẽ mở ra nhiều cơ hội lớn cho xuất khẩu và đầu tư hợp tác cho các doanh nghiệp trong nước. EVFTA được khởi động đàm phán vào năm 2012, kết thúc đàm phán kỹ thuật vào năm 2015. Hiệp định đã được hai bên chính thức ký kết vào ngày 30 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội và chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020.

1.2. Nội dung chính của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)

Hiệp định gồm 17 Chương, 8 Phụ lục, 2 Nghị định thư, 2 Biên bản ghi nhớ và 4 Tuyên bố chung với các nội dung: thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và Phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề pháp lý - thể chế.

Với mức độ cam kết đạt được, EVFTA được coi là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cũng như đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên.

Theo Hiệp định EVFTA, gần như 100% số dòng thuế và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của hai bên sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau lộ trình tương đối ngắn. Với EU tối đa là 07 năm và với Việt Nam tối đa là 10 năm. EU cam kết cung cấp cho nước ta hạn ngạch và đưa thuế quan về 0% đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam thuộc ngành nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp đặc biệt như gạo, rau củ quả,...

Một cơ hội khác mà Hiệp định EVFTA mang lại cho ngành nông nghiệp Việt Nam là việc thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, giúp chuyển giao công nghệ, cách thức tổ chức sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, từ đó giúp tăng sản lượng, chất lượng nông sản, giúp nông sản Việt Nam tiến dần tới các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường châu Âu.

1.3. Các cam kết liên quan đến việc xuất khẩu các sản phẩm nông sản sang thị trường châu Âu của Việt Nam

1.3.1. Hàng rào thuế quan

Về phía EU

Về cơ bản, đa phần các dòng thuế đều được cam kết có thể xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực hoặc theo lộ trình – trong vòng 7 năm, những mặt hàng nhạy cảm thì EU cam kết mở cửa theo hạn ngạch thuế quan, với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0% (chiếm 0,3% kim ngạch xuất khẩu). Cụ thể như sau:

+ Mặt hàng được cam kết xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực: cà phê, mật ong tự nhiên, sản phẩm rau củ quả tươi và chế biến, nước hoa quả, hoa tươi...

+ Xóa bỏ theo lộ trình 3-7 năm: gạo tằm,...

+ Áp dụng hạn ngạch thuế quan: 80.000 tấn đối với mặt hàng gạo xay xát, mức 5.000 tấn với ngô ngọt, tinh bột sắn 30.000 tấn, ...

Về phía Việt Nam

Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan ngay sau khi EVFTA có hiệu lực cho hàng hóa của EU thuộc 65% số dòng thuế trong biểu thuế.

Hiện Việt Nam đang áp dụng mức thuế MFN cao đối với những mặt hàng chủ lực của EU. Trong EVFTA, Việt Nam cũng đưa ra các cam kết loại bỏ thuế theo lộ trình từ 4 - 11 năm với nhiều sản phẩm nông sản thực phẩm như: thịt trâu, bò, thịt gia cầm, xúc xích và các sản phẩm làm từ thịt. sữa và các sản phẩm từ sữa,

1.3.2. Hàng rào phi thuế quan

Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)

Hai bên thỏa thuận tăng cường thực hiện các quy tắc của Hiệp định về các rào cản kỹ thuật đối với thương mại của WTO (Hiệp định TBT), trong đó Việt Nam cam kết tăng cường sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong ban hành các quy định về TBT của mình.

Việt Nam cam kết chấp nhận nhãn "Sản xuất tại EU" (Made in EU) cho các sản phẩm phi nông sản (trừ dược phẩm) đồng thời vẫn chấp nhận nhãn xuất xứ cụ thể ở một nước EU.

Các biện pháp vệ sinh dịch tễ (SPS)

Các chính sách quản lý nông sản của EU nghiêm ngặt, đặc biệt các rào cản kỹ thuật của EU với nông sản thực phẩm có xu hướng ngày càng khắt khe hơn,... (Bộ Công Thương, 2020).

Về cơ bản, EU có quan điểm khá cứng rắn về vấn đề SPS và không có ý định hạ thấp các tiêu chuẩn này trong các FTA nên cũng khó có các ngoại lệ nào riêng cho Việt Nam, cụ thể với EVFTA.

+ Đối với các sản phẩm có nguồn gốc thực vật, nước xuất khẩu phải tuân thủ các quy định SPS của EU trong quá trình nuôi trồng sản xuất. Và hàng xuất khẩu sang EU tuy không bị kiểm tra nghiêm ngặt như các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật nhưng cũng sẽ bị kiểm tra ngẫu nhiên bởi các nước thành viên trong quá trình nhập cảnh hoặc sau khi đã được bán ra thị trường.

+ EU cũng duy trì một hệ thống cảnh báo nhanh, chỉ cần một lô hàng có vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm thì ngay lập tức sẽ được thông báo trong toàn bộ EU và hàng hóa đó sẽ không thể tiếp tục lưu hành trong khu vực.

+ Việt Nam và EU đã đạt được thỏa thuận về một số nguyên tắc về SPS nhằm tạo điều kiện cho hoạt động thương mại đối với các sản phẩm động vật, thực vật.

+ Việt Nam công nhận EU như một khu vực thống nhất khi xem xét các vấn đề về SPS.

Sở hữu trí tuệ

Về quyền tác giả, quyền liên quan: phải gia nhập Hiệp ước WIPO về quyền tác giả (WCT), Hiệp ước WIPO về cuộc biểu diễn và biên bản ghi âm (WPPT) trong thời hạn 3 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực.

Về nhãn hiệu, có khả năng chấm dứt hiệu lực nếu 5 năm liên tục không “sử dụng thực sự” tại lãnh thổ tương ứng cho hàng hóa hoặc dịch vụ nhãn hiệu đã được đăng ký mà không có lý do chính đáng.

Về chỉ dẫn địa lý, Việt Nam cam kết bảo hộ 160 chỉ dẫn địa lý của EU và EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm. Đây là điều kiện để một số chủng loại nông sản nổi bật của Việt Nam tiếp cận và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU.

Các quy tắc xuất xứ

Nội dung này được hai bên thảo luận rất nhiều. Trên thực tế, ở châu Âu không còn sử dụng cơ chế nhà nước cấp giấy chứng nhận xuất xứ nữa, thay vào đó, doanh nghiệp sẽ tự chứng nhận xuất xứ cho tất cả các sản phẩm. Thông qua đàm phán, EU mong muốn Việt Nam ít nhất chấp nhận cơ chế này vì EU không thể vì ký kết hiệp định với Việt Nam mà phải thay đổi lại toàn bộ hệ thống chứng nhận xuất xứ. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang từng bước thực hiện, tham gia các dự án thí điểm tự chứng nhận xuất xứ trong nội bộ ASEAN. Mục tiêu chung cũng là tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

Các biện pháp phi thuế quan khác:

Hiệp định bao gồm các cam kết theo hướng giảm bớt các rào cản phi thuế quan khác như thủ tục hải quan, cam kết về cấp giấy phép xuất/nhập khẩu... nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai bên.

1.4. Cơ chế tác động của các cam kết liên quan đến việc xuất khẩu các sản phẩm nông sản sang thị trường châu Âu của Việt Nam

Những cam kết ưu đãi thuế quan Việt Nam dành cho EU đã góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm nông sản sang thị trường châu Âu của Việt Nam.

Khi EVFTA có hiệu lực từ tháng 8 năm 2020, XKNS của Việt Nam sang EU đã có sự gia tăng rõ rệt. Hiệp định EVFTA tạo ra cơ hội để nông sản Việt Nam liên kết sâu rộng vào thị trường lớn, có giá bán cao, nhưng cũng là thách thức lớn đòi hỏi các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu cần phải thay đổi mạnh mẽ hơn nữa để tăng trưởng xuất khẩu bền vững sang thị trường EU.

2. Tình hình xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EU sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực.

Sau khi EVFTA có hiệu lực vào ngày 01/8/2020, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU đã tăng 10,1% trong 11 tháng năm 2021, đạt khoảng 2,2 tỷ USD. EU là một trong những thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam, chiếm 13,7% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính. Cà phê là mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang EU, chiếm 42,2% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính. Dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu nông sản sang các thị trường chủ lực của Việt Nam tại khu vực EU đều tăng trưởng tích cực hoặc chỉ giảm nhẹ. Thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam trong EU năm 2021 là Đức, chiếm 28,8% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính, đạt 641 triệu USD và tăng 24,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Hiệu quả thực thi EVFTA của từng ngành hàng cụ thể

Xuất khẩu các mặt hàng từ Việt Nam sang thị trường EU đang có những diễn biến khác nhau. Trong 11 tháng năm 2021, xuất khẩu cà phê đạt xấp xỉ 509 nghìn tấn, trị giá 938,72 triệu USD, giảm 11,6% về lượng nhưng tăng 0,5% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê từ đầu năm 2022 đến ngày 15/12/2022 đã tăng 5,58% về lượng và 23,22% về kim ngạch so với năm ngoái.

Xuất khẩu hạt điều sang EU trong năm 2021 đạt 135 nghìn tấn, trị giá 816 triệu USD, tăng 16,5% về lượng và 8% về trị giá so với năm trước. Trong 4 tháng đầu năm 2022, giá xuất khẩu bình quân hạt điều của Việt Nam đạt mức 5.957 USD/tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong khi đó, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU cũng có kết quả tích cực, với kim ngạch xuất khẩu trong 11 tháng năm 2021 đạt 173 triệu USD, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2022, giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường này đạt 185,8 triệu USD, chiếm 6,8% thị phần, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2021.

Xuất khẩu gạo sang EU trong 11 tháng 2021 đạt khoảng 54 nghìn tấn, tương đương 38 triệu USD, chỉ tăng 0,8% về lượng nhưng tăng tới 21,6% về trị giá xuất khẩu so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhập khẩu gạo của EU từ Việt Nam có xu hướng tăng nhưng thị phần gạo của

Việt Nam tại EU còn rất thấp, chỉ chiếm 1,3% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong 11 tháng năm 2021. 6 tháng đầu năm 2022, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 50.000 tấn gạo sang thị trường EU, kim ngạch thu về gần 37 triệu USD, tăng mạnh 84% về lượng và 96% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

3. Cơ hội và thách thức đối với hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam khi ký kết Hiệp định EVFTA

3.1. Cơ hội

Hiệp định EVFTA được thực thi ngay trong giai đoạn Việt Nam đang cố gắng phục hồi lại nền kinh tế do đại dịch Covid-19 nên đây được xem như là một cơ hội vàng với nền kinh tế Việt Nam, tạo ra cú hích lớn nhằm giúp kinh tế Việt Nam phục hồi, bù đắp tổn thất suy giảm, đồng thời trở nên vững vàng, phát triển hơn sau những trì trệ do tác động của đại dịch toàn cầu. Cụ thể, mặc dù gặp nhiều trở ngại lớn từ đại dịch Covid-19, nhưng 6 tháng đầu năm 2021, tỷ lệ xuất khẩu đã đạt đến tỷ lệ tận dụng mẫu C/O EUR1 là 29,09% trên tổng kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh đó, trong 6 tháng đầu năm này, nước ta cũng đã nhận được nguồn vốn chất lượng cao, tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến từ các dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký lên đến 22,2 tỷ USD.

Hiệp định EVFTA mở ra cơ hội lớn cho nông lâm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam, giúp các mặt hàng này có thể tiếp cận được thị trường lớn khó tính song cũng rất tiềm năng với dân số hơn 500 triệu người cùng GDP đạt 15.000 tỷ USD. Lượng dân số này cũng đồng nghĩa với việc đây là thị trường có sức mua rất lớn, do vậy, khi các mặt hàng nông sản của Việt Nam được đưa vào EU thì cũng sẽ có thể có được uy tín và dần dần đến được với các thị trường khó tính khác.

Việc tham gia EVFTA cũng giúp cho Việt Nam mở rộng cánh cửa của mình thu hút các nhà đầu tư quốc tế lớn nhỏ, góp phần tạo ra cơ hội cho doanh nghiệp và các sản phẩm dịch vụ của mình trong nước. Từ đó, phúc lợi kinh tế cũng được gia tăng, dần lấn sang lĩnh vực nhập khẩu từ các nước EU, đem lại những mặt hàng chất lượng cao cho người tiêu dùng nhưng cũng đồng thời thu lại lợi nhuận lớn cho các doanh nghiệp trong nước. Họ sẽ nhận được lợi ích từ việc nhập khẩu những nguồn hàng hoá đặc biệt là mặt hàng máy móc, thiết bị, công nghệ khoa học với mức giá hợp lý hơn từ EU nhưng vẫn đem lại chất lượng tốt.

Với hiệp định EVFTA, Việt Nam đã có được cơ hội nhằm thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác quốc tế rộng rãi, nhanh chóng tiếp cận được đối tác lớn đồng thời khẳng định được vị thế của mình hiện tại trên trường quốc tế, chứng tỏ được năng lực và khả năng cạnh tranh đáng kể của mình.

3.2. Thách thức

Thứ nhất, về quy tắc xuất xứ, nguyên liệu: bản thân EU vốn dĩ là thị trường khó tính và nghiêm ngặt nên để chinh phục được và hưởng ưu đãi từ hiệp định EVFTA, các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam bắt buộc phải đáp ứng được các quy tắc xuất xứ hàng hóa chặt chẽ của EU. Những quy tắc này quy định tỷ lệ % nhất định cho từng loại nguyên vật liệu nhập khẩu từ nước thứ ba được sử dụng trong quá trình sản xuất. Đây là một thách thức lớn với Việt Nam vì nguyên liệu cho sản xuất hiện nay chủ yếu đều được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc các nước trong nội bộ ASEAN do nền công nghiệp hỗ trợ của nước ta chưa đủ phát triển.

Thứ hai, về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và khoa học kỹ thuật: EU luôn đòi hỏi cao về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hàng rào kỹ thuật với các chính sách quản lý nghiêm ngặt, các rào cản kỹ thuật của EU với mặt hàng này cũng có xu hướng ngày càng khắt khe hơn. Do đa số các cam kết về SPS (biện pháp kiểm dịch động thực vật) và TBT (các rào cản kỹ thuật với thương mại) trong hiệp định EVFTA đều chỉ khẳng định lại các nghĩa vụ như trong hai hiệp định trên của WTO nên EVFTA không giúp Việt Nam hạn chế các rào cản phi thuế với các mặt hàng xuất khẩu. Hơn nữa, Việt Nam vẫn có phương thức nuôi trồng cũng như thực tiễn sản xuất chưa phù hợp để đáp ứng được các tiêu chuẩn theo chuẩn quốc tế. Như vậy, điều này đòi hỏi Việt Nam phải điều chỉnh hoạt động sản xuất, nâng cao năng lực công nghệ tiên tiến dẫn đến mức chi phí tuân thủ tăng cao, gây ra áp lực tài chính cho các doanh nghiệp. Thách thức đặt ra là Việt Nam phải vừa phát triển việc sản xuất nông sản chú trọng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định khắt khe của EU vừa phải tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ thương mại, đàm phán khôn ngoan, tránh bị áp các rào cản kỹ thuật không đáng có.

Thứ ba, về vấn đề sở hữu trí tuệ: các doanh nghiệp ở Việt Nam chưa đặt quá nhiều sự quan tâm và chú trọng vào vấn đề này trong khi đây là một trong những khía cạnh EU xem trọng và đặt nặng nhất. Vì vậy, Việt Nam cần đặc biệt chú trọng hơn tới những quy tắc về sở hữu trí tuệ của hiệp định EVFTA, tránh những sai lầm không hợp lý và khai thác triệt để lợi ích từ đây.

Thứ tư, về việc sử dụng lao động ở Việt Nam vẫn tồn tại nhiều bất cập với các tiêu chuẩn lao động gây ra thách thức cho các doanh nghiệp do một số vướng mắc thường gặp như giờ làm việc quá số giờ quy định, nghỉ lễ, nghỉ phép quá nhiều, an toàn lao động, hay các vấn đề liên quan đến bảo hiểm

Cuối cùng, một thách thức nữa cho Việt Nam đó chính là sự cạnh tranh với các mặt hàng nội địa của châu Âu. Hàng hóa nội địa sẽ giảm giá mạnh, có mức giá thấp hơn do không phải chịu thuế nhập khẩu, trong khi chất lượng vẫn đáp ứng đủ tiêu chuẩn khắt khe của EU. Việc này dẫn đến áp lực lớn cho hàng hóa Việt Nam khi xuất khẩu vào thị trường này.

4. Đề xuất giải pháp đẩy mạnh cơ hội và khắc phục những thách thức trong xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU

Thứ nhất, về cơ hội của Việt Nam trong giai đoạn phục hồi kinh tế và mở rộng xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào thị trường EU: EVFTA được coi là một bước đệm lớn cho Việt Nam sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Nhà nước cần đặc biệt nắm bắt cơ hội phục hồi và đầu tư xây dựng vào các khu công nghiệp sản xuất nông sản quy mô lớn. Ngoài ra, Bộ Công Thương cần phối hợp với EuroCham đảm bảo chuỗi cung ứng được quản lý hiệu quả, đa dạng và bền vững nhằm thúc đẩy các hoạt động hợp tác kinh tế và mở rộng ra nhiều lĩnh vực.

Thứ hai, về cơ hội thu hút các nhà đầu tư quốc tế: Đây được coi là một cơ hội tốt cho Việt Nam nếu muốn đẩy mạnh quy mô xuất khẩu và đưa sản phẩm vào trong EU.

Đối với Nhà nước, cần đưa ra những chính sách đầu tư và đẩy mạnh phát triển sản xuất xuất khẩu mặt hàng nông sản. Cụ thể, Nhà nước cần đưa ra các chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị hàng nông sản tại khu vực EU. Cụ thể, thông qua việc xây dựng chuỗi cung ứng ngắn đã tạo ra môi trường tích cực và thúc đẩy các địa phương phát triển sản phẩm nhờ cắt giảm chi phí thông qua

cắt giảm số lượng trung gian sản xuất, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước và EU. Ngoài ra, Việt Nam cần tăng cường công tác cảnh báo và tháo gỡ khó khăn từ EU; thực hiện công tác phân tích và nghiên cứu thị trường để đưa ra các dự báo để các doanh nghiệp nắm bắt thông tin nhanh chóng và dễ dàng hơn về thị trường.

Đối với doanh nghiệp, cần chủ động tìm hiểu, nắm bắt các thông tin nội dung về EVFTA, tìm kiếm cơ hội thị về các thị trường để mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong thời gian qua, Cổng thông tin điện tử về các Hiệp định Thương mại tự do (FTAP) đã được Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng nhằm cung cấp các thông tin về thuế, xuất xứ, quy định xuất nhập khẩu, cũng như là tình hình thị trường, từ đó hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tận dụng hiệu quả các Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Các doanh nghiệp cần tận dụng tốt cơ hội trong thời đại số 4.0 để định hướng hợp tác phát triển với các thị trường đối tác nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thông qua một số chính sách hỗ trợ của nhà nước. Điều này giúp tận dụng tốt nguồn lực trong nước, sử dụng nguồn vốn hiệu quả và chuyển giao công nghệ tiên tiến giúp gia tăng sản xuất, giảm chi phí và tăng cơ hội hội nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ ba, về cơ hội ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ hiện đại vào sản xuất nông nghiệp: Trước những tác động từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhiều yêu cầu khắt khe đến từ thị trường EU và trong nước đang đặt ra những khó khăn, thách thức đối với quá trình sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, điều này cũng đã tạo ra cơ hội lớn để nông sản Việt Nam phát triển bền vững và tạo ra sức cạnh tranh cho nông sản Việt Nam. Ở thời kỳ công nghệ 4.0, Nhà nước đã không ngừng bổ sung và hoàn thiện các chính sách thực hiện chủ trương đẩy nhanh và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên quy mô ứng dụng chưa được rộng và đang còn khiêm tốn khi chỉ có 49 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận tính đến tháng 6/2021.

Nhà nước cần bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Đây là giải pháp đặc biệt quan trọng, vừa tạo hành lang pháp lý, vừa tháo gỡ khó khăn trong huy động vốn và các nguồn lực để chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ trên phạm vi cả nước và các địa phương. Trên cơ sở đó, Nhà nước, các bộ, ngành trung ương cần cụ thể hoá và triển khai linh hoạt, phù hợp trong việc bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho các nguồn nhân lực trong nông nghiệp. Thêm vào đó, cần đẩy mạnh hợp tác về khoa học công nghệ phục vụ sản xuất nông sản giữa các nước, nhằm tăng cơ hội cho doanh nghiệp trong nước được tiếp cận các sản phẩm tiên tiến, hiện đại để Việt Nam nâng cao năng lực nghiên cứu và làm chủ khoa học - công nghệ một cách toàn diện và đồng bộ các mặt hàng trong và ngoài nước.

Các doanh nghiệp cần tận dụng tốt thời điểm 4.0 để chuyển đổi mô hình sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hoá lớn, tạo động lực ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Cùng với đó, tiếp tục huy động và sử dụng vốn, các nguồn lực một cách hiệu quả, nhằm làm tăng mức độ đóng góp của sự đổi mới sáng tạo trong khoa học - công nghệ (hiện nay là 30%), đưa ra các công trình nghiên cứu liên ngành mang tính tổng thể nhằm đồng bộ hoá và toàn diện hoá khâu sản xuất, khắc phục hiện tượng lạc hậu và thiếu tính đồng bộ hiện nay. Ngoài ra, Nhà nước và doanh nghiệp cần hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động chuyển giao và ứng dụng khoa học

- công nghệ, tránh các hoạt động mang tính tự phát, sử dụng công nghệ lạc hậu và các chất hóa học gây tác động xấu đến môi trường.

Thứ tư, về tìm hiểu và nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường EU: Để hàng hoá nông sản Việt Nam thuận lợi xuất khẩu sang thị trường EU trong bối cảnh thực thi EVFTA, Các doanh nghiệp trong nước cần phải chủ động tìm hiểu, nghiên cứu về thị trường EU, hiệp định EVFTA để nắm vững các cam kết của Việt Nam và các thị trường đối tác quan tâm, nắm vững các yếu tố như nhãn CE, quy định an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng và nguồn gốc xuất xứ để tránh bị điều tra về chất lượng của sản phẩm, bị áp dụng các hình thức phòng vệ thương mại nếu doanh nghiệp không tìm hiểu kỹ về các quy chuẩn trên. Những quy chuẩn trên có thể tìm hiểu và nghiên cứu trên website chính thức của Bộ Công Thương, website chi tiết quy định về tiêu chuẩn và hợp chuẩn của EU, và chứng nhận CE tại các nước thành viên EU. Ngoài ra, các doanh nghiệp cần tìm hiểu, nắm bắt thông tin về thị trường, xu hướng tiêu dùng sản phẩm, thị hiếu của người tiêu dùng, để từ đó nâng cao chất lượng hàng hoá, đáp ứng nhu cầu thị trường EU.

Trong tương lai, và theo lộ trình, EU sẽ thắt chặt hơn về việc sử dụng các tiêu chuẩn thực hành, sản xuất gắn với trách nhiệm xã hội và môi trường. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần liên tục cập nhật và tuân thủ các quy định mang tính bắt buộc của thị trường, phù hợp với tiêu chuẩn EU để tạo giá trị gia tăng và tận dụng tốt cơ hội về ưu đãi thuế quan trong quá trình thực thi EVFTA.

Thứ năm, về quy tắc xuất xứ, nguyên liệu: EU là thị trường đã đưa truy xuất nguồn gốc là điều kiện tiên quyết đối với các nước thành viên từ năm 2005. Việc truy xuất nguồn gốc được xem như là giải pháp ưu việt và cần có để hàng hóa Việt Nam có chỗ đứng và mở rộng tại thị trường EU. Ở thời điểm hiện tại, các sản phẩm của Việt Nam mới chỉ là tem nhãn được điện tử hóa, chưa phải là truy xuất nguồn gốc. Do vậy, Nhà nước và các cơ quan quản lý tại Việt Nam cần đưa ra truy xuất nguồn gốc thành quy định bắt buộc và chuẩn hóa trong thời gian tới.

Thứ sáu, về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và khoa học kỹ thuật: Nhà nước cần đưa ra những chính sách đầu tư và đẩy mạnh phát triển sản xuất xuất khẩu mặt hàng nông sản. Theo báo cáo, sự đổi mới trong công nghệ đã gia tăng sản xuất thêm 30% và 38% trong sản xuất giống cây trồng và vật nuôi. Vì vậy, cần khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt nguồn đầu tư vào sự đổi mới trong công nghệ sản xuất, máy móc, thiết bị hướng đến nông sản sạch, chuyển đổi xanh và đáp ứng những tiêu chuẩn quốc tế. Tiếp tục rà soát kỹ lưỡng để nhanh chóng xây dựng, ban hành và áp dụng các chính sách toàn diện, an toàn, đảm bảo những quy định đáp ứng chuẩn mực của quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần phải đẩy mạnh liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân. Ở thời điểm hiện tại, người nông dân đang còn gặp nhiều hạn chế trong việc tiếp cận các kỹ thuật sản xuất và công nghệ giúp đẩy mạnh sản xuất mặt hàng nông sản Việt Nam. Vì vậy, các doanh nghiệp, hợp tác xã cần chú trọng đẩy mạnh liên kết để nông sản Việt Nam có thêm những bước tiến đột phá nhờ ứng dụng nền tảng công nghệ, kỹ thuật sản xuất tiên tiến, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn như VietGAP và GlobalGAP.

Thứ bảy, về vấn đề sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu và cạnh tranh với các mặt hàng nội địa: Việc xây dựng thương hiệu tại thị trường khó tính như EU không phải điều dễ dàng,

ngoài việc bảo đảm về mặt chất lượng, đáp ứng các quy chuẩn đề ra, doanh nghiệp Việt Nam cần thay đổi tư duy để có chiến lược truyền thông, marketing phù hợp và khôn ngoan. Trong một buổi hội thảo, Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó giám đốc Trung tâm Hỗ trợ xuất khẩu, Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương đã chia sẻ: “Để phát triển được thương hiệu với thị trường EU, điểm hết sức quan trọng đầu tiên là các doanh nghiệp Việt Nam cần nghiên cứu thật kỹ về thị trường, thấu hiểu văn hóa, xu hướng, nhu cầu sử dụng của thị trường EU. Xem thị trường đó có nhu cầu như thế nào, có những yêu cầu ra sao để sản xuất được những sản phẩm mà thị trường EU cần chứ không phải bán những sản phẩm mà chúng ta có”.

Các doanh nghiệp Việt Nam không chỉ cần phải đảm bảo đáp ứng những yêu cầu từ hàng rào kỹ thuật liên quan đến những tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, chứng nhận môi trường và thực hiện đúng cam kết. Ngoài ra, doanh nghiệp cần phải hiểu đầu tư xây dựng thương hiệu là quyết định tất yếu và đúng đắn nhưng phải liên tục duy trì, kiên trì và bỏ qua những lợi ích trước mắt thì thương hiệu của doanh nghiệp mới được biết đến rộng rãi. Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, các doanh nghiệp cần chủ động, tích cực xây dựng giá trị cốt lõi của mình bởi sự chủ động nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu tất yếu sẽ nâng cao tỷ lệ cạnh tranh, đảm bảo vị thế của ngành nông sản trên thị trường quốc tế.

Các cơ quan quản lý Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế, chính sách xây dựng và bảo hộ thương hiệu để hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đưa nông sản Việt Nam đến với thị trường EU. Nhà nước cần ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu trong và ngoài nước cũng như thông qua ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, điều này sẽ góp phần lớn trong công cuộc xây dựng thương hiệu Việt Nam trên thị trường khó tính như EU. Ngoài việc đẩy mạnh, cần tăng cường vai trò và đưa ra giải pháp hỗ trợ Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam, các tổ chức kinh tế, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc nhằm xây dựng hình ảnh uy tín của nông sản xuất khẩu Việt Nam, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

5. Kết luận

EVFTA nhìn chung đã có những tác động tích cực tới xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU. Cụ thể, Hiệp định mở rộng cơ hội cho các mặt hàng nông sản của nước ta vươn tầm thị trường quốc tế với giá bán cao. Qua đó, Việt Nam có thể củng cố thị trường nông sản, thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, giúp chuyển giao công nghệ, cải tiến cách thức tổ chức sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp giúp tăng sản lượng, chất lượng nông sản, giúp nông sản Việt Nam tiến dần tới các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế và khẳng định vị thế của mình trên thế giới trong lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh những cơ hội, chúng tôi nhận thấy rằng còn tồn tại nhiều thách thức đặt ra cho nông sản của nước ta trong quá trình thực thi Hiệp định EVFTA.

Chính vì vậy, với những giải pháp do nhóm nghiên cứu đề xuất với mong muốn có thể góp phần trong việc đẩy mạnh xuất khẩu nông sản Việt Nam sang EU. Trong đó, quá trình này cần có sự cố gắng hợp tác, đầu tư và cải thiện không ngừng giữa Nhà nước và doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BỘ TÀI CHÍNH. (2020), “Doanh nghiệp cần nắm vững quy định của EVFTA để tăng xuất khẩu”,

https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttpltc/pages_r/l/chi-tiet-tin-ttpltc?dDocName=MOFUCM174493.

Đỗ, H. (n.d.), “Chi tiết tin Tiếp tục khai thác những lợi ích của EVFTA”, *CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BỘ TÀI CHÍNH*, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM217917, truy cập ngày 01/03/2023.

Dung, K. (2020), “Cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu của EU trong Hiệp định EVFTA”, *Báo điện tử - Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/cam-ket-xoa-bo-thue-nhap-khau-cua-eu-trong-hiep-dinh-evfta-556258.html>, truy cập ngày 25/02/2023.

Giáp, V. (2021), “Việt Nam tối đa hóa những lợi ích do hiệp định EVFTA mang lại | Kinh doanh | Vietnam+”, *VietnamPlus*, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-toi-da-hoa-nhung-loi-ich-do-hiep-dinh-evfta-mang-lai/736819.vnp>, truy cập ngày 11/03/2023.

Hà, H. (2022), “Xuất khẩu nông sản sang EU nắm bắt cơ hội từ EVFTA”, *Bộ Công Thương*, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/xuat-khau-nong-san-sang-eu-nam-bat-co-hoi-tu-evfta.html>, truy cập ngày 22/02/2023.

Hien, N. T. (2022), “EVFTA: Opportunities and challenges”, *VIETNAM ECONOMIC NEWS*, Available at: <https://ven.vn/evfta-opportunities-and-challenges-46489.html> (Accessed 11 March, 2023).

Lê, B. (2021), “EVFTA: Cơ hội và thách thức”, *Báo Nhân dân*, <https://nhandan.vn/evfta-co-hoi-va-thach-thuc-post672879.html>, truy cập ngày 27/02/2023.

Ngo, H. H. T. (2022), “EU-VIETNAM FREE TRADE AGREEMENT (EVFTA) AND VIETNAM AGRICULTURAL PRODUCTS EXPORT: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES | GPH-International Journal of Business Management”, *GPH Journal*, Available at: <http://gphjournal.org/index.php/bm/article/view/700> (Accessed 21 February, 2023).

Nguyễn, H. (2020), “TTWTO VCCI - (Tin tức) Nông sản Việt vào thị trường EU: Tăng chất để vượt hàng rào phi thuế quan”, *Trung tâm WTO*, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/15607-nong-san-viet-vao-thi-truong-eu-tang-chat-de-vuot-hang-rao-phi-thue-quan>, truy cập ngày 25/02/2023.

Nguyễn, T. H. (2022), “Thực thi Hiệp định EVFTA: Cơ hội và thách thức song hành”, *Báo Công Thương*, <https://congthuong.vn/thuc-thi-hiep-dinh-evfta-co-hoi-va-thach-thuc-song-hanh-227379.html>, truy cập ngày 27/02/2023.

Nguyễn, T. Q. (n.d.), “Các Hiệp định Thương mại Tự do Thế hệ mới của Việt Nam”, *Hiệp định EVFTA*, <http://evfta.moit.gov.vn/data/7d80034a-9a2a-4c93-8046-9df701661850/userfiles/files/6%20BO%20NN%20ANH%20TOAN.pdf>, truy cập ngày 20/2/2023.

Nhà xuất bản Công Thương. (2021), *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2020*, NXB Công thương, Hà Nội.

Phạm, D. T. (n.d.), “Cơ hội và thách thức đối với lĩnh vực thương mại hàng hóa của Việt Nam khi Hiệp định thương mại tự do Liên minh Châu Âu - Việt Nam có hiệu lực”, *Trung tâm*

WTO, <https://trungtamwto.vn/file/17898/17.%20Co%20hoi%20va%20thach%20thuc%20voi%20linh%20vuc%20thuong%20mai%20hang%20hoa%20cua%20Viet%20Nam%20khi%20EVFTA%20co%20hieuh%20luc.pdf>, truy cập ngày 08/03/2023.

Phạm, Q. (2022), “Các cam kết EVFTA về xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Đức”, *Bộ Công Thương*, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/hiep-dinh-evfta/cac-cam-ket-evfta-ve-xuat-nhap-khau-hang-hoa-giua-viet-nam-va-duc.html>, truy cập ngày 25/02/2023.

Son, L. (n.d.), “Một số tài liệu tổng quan về Hiệp định EVFTA”, *Sở Khoa học Công Nghệ Lai Châu*, <http://skhcn.laichau.gov.vn/mot-so-tai-lieu-tong-quan-ve-hiep-dinh-evfta/>, truy cập ngày 25/02/2023.

Tạp chí Tài chính. (2020), “Cơ hội và thách thức từ EVFTA đối với doanh nghiệp Việt Nam”, <https://tapchitaichinh.vn/co-hoi-va-thach-thuc-tu-evfta-doi-voi-doanh-nghiep-viet-nam.html>, truy cập ngày 01/03/2023.

Tô, L. N. K. (2020), “Phân tích những cơ hội và thách thức khi Việt Nam gia nhập EVFTA”, *Tạp chí Công Thương*, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phan-tich-nhung-co-hoi-va-thach-thuc-khi-viet-nam-gia-nhap-hiep-dinh-evfta-77662.htm>, truy cập ngày 01/03/2023.

Trần, T. H. (2017), “FTA Việt Nam - EU: Những cơ hội và thách thức từ hàng rào phi thuế quan”, *CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BỘ TÀI CHÍNH*, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttnctdbh/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM105275, truy cập ngày 10/03/2023.

Trần, T.T.H. (2020), “Giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nông sản”, *Tạp chí Công Thương*, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/giai-phap-day-manh-hoat-dong-xuat-khau-nong-san-cua-viet-nam-sang-thi-truong-eu-69940.htm>, truy cập ngày 12/03/2023.

Trung tâm WTO. (2018), “*Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI – Tóm lược EVFTA*”, <https://trungtamwto.vn/file/20205/ttwto-tom-luoc-chung-ve-evfta.pdf>.

Vietnam News. (2022), “Ample room for export of high-quality agricultural products to EU”, *VietNam News*, Available at: <https://vietnamnews.vn/economy/talking-shop/1270187/ample-room-for-export-of-high-quality-agricultural-products-to-eu.html> (Accessed 9 March, 2023).

Wojciechowski, J. (2022), “Prospects in agri-food trade between the EU and Vietnam | EEAS Website”, *EEAS*, https://www.eeas.europa.eu/delegations/vietnam/prospects-agri-food-trade-eu-vietnam_en?s=184, truy cập ngày 09/03/2023.